

Bản án số: 159/2025/HNGĐ – ST

Ngày: 23/4/2025.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đinh Kim Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 384/2024/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 279/2025/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Ngọc Khánh V**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số F N, Phường B, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt”

Bị đơn: Ông **Võ Trần Ngọc H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số A B (số mới 2 H), Phường H, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại bản tự khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V (gọi tắt là: Nguyên đơn) trình bày: Bà và ông Võ Trần Ngọc H tự nguyện quen biết và chung sống với nhau từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 15/2022 do Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/02/2022).

Quá trình chung sống từ năm 2016 đến năm 2022 hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung nên đến cuối năm 2022 thì hai bên đã sống ly thân với nhau

mỗi người ở một nơi không liên lạc gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên bà Trần Ngọc Khánh V nộp đơn tại Tòa án yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trần Ngọc H để ổn định cuộc sống.

– Về con chung: Bà Trần Ngọc Khánh V xác nhận giữa bà và ông Võ Trần Ngọc H không có con chung.

– Về tài sản chung – Nợ chung: Bà Trần Ngọc Khánh V xác nhận giữa bà và ông Võ Trần Ngọc H, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn ông Võ Trần Ngọc H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú thì ông Võ Trần Ngọc H có hộ khẩu thường trú và hiện đang thực tế cư trú tại địa phương; mặc khác ông H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không đến Tòa không rõ lý do. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lấy lời khai của đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hòa giải đến lần thứ hai; Giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải lần thứ hai; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có đơn xin vắng mặt nên không có lời khai trình bày ý kiến và yêu cầu đối với vụ kiện ly hôn thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà V vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Võ Trần Ngọc H và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày. Còn bị đơn ông Võ Trần Ngọc H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến như sau :

- Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V và bị đơn ông Võ Trần Ngọc H tại Tòa án nhân dân Quận 4, do bị đơn có địa chỉ và hiện bị đơn đang thực tế cư trú ở Quận D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

- Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016. Trong quá trình giải quyết Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại các Điều 170, Điều 175, Điều 177, Điều 178, Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; thực hiện đúng về thủ tục lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, Điều 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tiến hành theo đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; thực hiện đúng về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ

nguyên tắc xét xử về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Điều 222, Điều 223 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V, đồng ý cho bà Trần Ngọc Khánh V được ly hôn với ông Võ Trần Ngọc H.

+ Về con chung: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V xác nhận không có và không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung – Nợ chung: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V xác nhận không có và không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông Võ Trần Ngọc H, Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xác minh về thông tin nơi cư trú của ông Võ Trần Ngọc H, kết quả xác minh Bị đơn ông Võ Trần Ngọc H có hộ khẩu thường trú và hiện đang thực tế cư trú tại địa phương. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Xét, nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu vắng mặt; Bị đơn ông Võ Trần Ngọc H hiện đang thực tế cư trú tại địa phương, mặc dù Bị đơn đã nhận được văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Do đó Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do và cũng không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, Hội đồng xét xử quyết định mở phiên tòa xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V có đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Trần Ngọc H vì cho rằng hai bên có mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm để đoàn tụ vợ chồng được, nguyên nhân chính do hai bên có nhiều bất về đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn nhau về

mọi mặt nên cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng ông bà đã sống ly thân nên thật sự không còn tình cảm, không thể nào đoàn tụ vợ chồng được vì vậy Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

- Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn: Căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 15/2022 do Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 02 năm 2022, đã thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Ngọc Khánh V và ông Võ Trần Ngọc H là hợp pháp.

Xét, nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn bị đơn ông Võ Trần Ngọc H với lý do quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, hai bên có nhiều bất đồng về quan điểm sống, cả hai đã sống ly thân nên vợ chồng không có khả năng để đoàn tụ, bà V vẫn giữ yêu cầu cương quyết ly hôn với ông H nhằm ổn định cuộc sống. Căn cứ Kết quả trả lời xác minh tại địa phương nơi nơi ông H có hộ khẩu thường trú thì kết quả như sau: “Ông Võ Trần Ngọc H hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ: Số A B (số mới 2 H), Phường H, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh”. Còn bà Trần Ngọc Khánh V thì hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ: Số F N, Phường B, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, điều đó chứng minh giữa bà Trần Ngọc Khánh V và ông Võ Trần Ngọc H đã không còn thực tế chung sống với nhau. Ngoài ra, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh về tình trạng hôn nhân của các bên đương sự thì kết quả trả lời như sau: “Bà Trần Ngọc Khánh V và ông Võ Trần Ngọc H chưa nộp đơn yêu cầu hòa giải liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng đến Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh”. Tuy nhiên, căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như Đơn xác nhận về tình trạng hôn nhân của đương sự tại địa phương nơi cư trú và lời trình bày xác nhận của đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Ngọc Khánh V và ông Võ Trần Ngọc H có mâu thuẫn và hiện hai bên đã sống ly thân với nhau nên không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên bà Trần Ngọc Khánh V mới nộp đơn ly hôn ông Võ Trần Ngọc H, Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng bà V vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và mong muốn được ly hôn với ông H; mặt khác sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Võ Trần Ngọc H nhằm thông báo cho ông H biết về việc bà V đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông, mặc dù hiện đang thực tế cư trú ở địa phương và đã nhận được văn bản tổng đạt của Tòa án nhưng ông H vẫn không đến Tòa để yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ vợ chồng và cũng không trình bày bất cứ ý kiến hoặc yêu cầu nào đối với vụ kiện ly hôn. Điều đó thể hiện rõ quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông H là có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V, bà Trần Ngọc Khánh V được ly hôn với ông Võ Trần Ngọc H là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa xét xử vụ

án.

- Về quan hệ con chung: Xét, nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V xác nhận quá trình sống chung giữa bà V và ông H không có con chung. Bị đơn ông Võ Trần Ngọc H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không cung cấp chứng cứ nào khác và cũng không có lời khai trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có ai tranh chấp về vấn đề con chung giữa bà V và ông H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quan hệ con chung là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với tài sản chung và nợ chung: Xét, nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V xác nhận quá trình chung sống giữa bà và ông không có tài sản chung, nợ chung nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết, Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trình bày về yêu cầu tranh chấp tài sản chung, nợ chung và cũng không cung cấp chứng cứ nào khác thể hiện hai bên có tài sản chung và nợ chung để yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung giữa các bên đương sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 quy định như sau: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, do đó nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc Khánh V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Khánh V được ly hôn với ông Võ Trần Ngọc H, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 15/2022 do Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 02 năm 2022 không còn hiệu lực).

1.2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung – Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Khánh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006613 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Ngọc Khánh V đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy